

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45/2020/DS-ST

Ngày: 29-9-2020

V/v “Thực hiện nghĩa vụ
tài sản do người chết để lại”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn

* Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kiềm

2. Ông Giáp Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan PH- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 75/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2020 về việc “Thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2020/QĐXXST-DS ngày 04/9/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 138/2020/QĐST-DS ngày 15/9/2020 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Quỹ tín dụng nhân dân Nhã Nam, Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: số 297, phố Tân Quang, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Do ông Nguyễn T T- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT là đại diện theo pháp luật (có mặt).

Do bà Linh Thị N- Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát là đại diện theo ủy quyền (có mặt).

* **Đồng bị đơn:**

- Chị Dương Thị S, sinh năm 1976 (vắng mặt)

- Cụ Phạm Thị T, sinh năm 1937 (vắng mặt)

- Cháu Đỗ Quang T, sinh năm 1996 (vắng mặt)

- Cháu Đỗ T H, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn chùa Ngụ, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Đặng Thị H, sinh năm 1955 (vắng mặt)
- Ông Dương Mạnh D, sinh năm 1953 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn Tiến Phan 1, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ li hôn quan:**

- Bưu điện huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

Địa chỉ: Phố Hoàng H Thám, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Bảo hiểm xã hội huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ: Phố Mới, thị trấn Cao thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Do ông Nguyễn Trọng Q- Phó giám đốc bảo hiểm xã hội huyện Tân Yên đại diện theo ủy quyền (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ: Số 115, đường Hùng Vương, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Do bà Nguyễn Thị Mai H- Giám đốc bảo hiểm xã hội huyện Tân Yên đại diện theo ủy quyền (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ghi ngày 08/7/2019 và bản tự khai, bi ên bản ghi lời khai, bi ên bản hòa giải nguyên đơn Quỹ t ń dụng nh ấ n dân Nh ấ Nam do ông Nguyễn T T đại diện theo ph ấ p luật tr ớ nh b ầ y:

Ngày 04/7/2016 ông Đỗ Quang Thơm cùng vợ là bà Dương Thị S vay vốn tại Quỹ t ń dụng nh ấ n dân Nh ấ Nam số tiền 80.000.000 đồng theo Hợp đồng t ń dụng số 2016-2-00024/HĐTD ngày 04/7/2016, thời hạn vay 36 tháng, đến hạn ngày 04/7/2019, lãi suất 12%/năm tại thời điểm ký kết hợp đồng t ń dụng, mục đích vay tiền để sử dụng phục vụ đời sống, sửa chữa nhà ở, bảo đảm bằng quỹ lương nhận tại UBND xã Nhã Nam. Ông Thơm, bà S chưa trả số tiền lãi nào cho quỹ t ń dụng. Theo Hợp đồng t ń dụng số 2016-2-00024/HĐTD ngày 04/7/2016 thì đến ngày 04/7/2019 thì ông Đỗ Quang Thơm bà Dương Thị S có nghĩa vụ trả tiền gốc 80.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 19/7/2019 là 11.134.000 đồng. Tổng tiền gốc và tiền lãi đến ngày 19/7/2019 là 91.134.000 đồng.

Ngày 07/9/2018 anh Đỗ Quang Thơm chết đột ngột. Những người thừa kế của ông Thơm không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số nợ trên. Nay Quỹ t ń dụng nh ấ n dân thị trấn Nhã Nam khởi kiện yêu cầu những người thừa kế của ông Thơm trả nợ cho Quỹ t ń dụng gồm những người có tên sau: Bà Dương Thị S, sinh năm 1976; Bà Phạm Thị T, sinh năm 1937; Ông Đỗ Quang T, sinh năm 1996; Ông Đỗ T H, sinh năm 2003; Bà Đặng Thị H, sinh năm 1955; Ông Dương Mạnh D, sinh năm 1953, Đều trú tại: thôn Chùa Ngụn, xã Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Yêu cầu những người thừa kế của ông Thơm có tên trên thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Thơm đối với khoản nợ của Quỹ tín dụng nhân dân Nhã Nam, số tiền gốc là 80.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 19/7/2019 là 11.134.000 đồng. Tổng tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 19/7/2019 là 91.134.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn T T là đại diện theo pháp luật, bà Linh Thị Như đại diện theo ủy quyền có mặt trình bày:

Ông T, bà N là đại diện theo pháp luật và đại diện theo ủy quyền của Quỹ tín dụng nhân dân Nhã Nam vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông bày yêu cầu các đồng thừa kế của anh Thơm có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Nhã Nam số tiền gốc là 80.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn theo hợp đồng tín dụng 12% từ ngày 04/6/2018 đến ngày 4/7/2019 là 10.533.000 đồng và Lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng 18% từ ngày 4/9/2019 đến ngày 29/9/2020 là 18.120.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 108.653.000 đồng trong đó tiền gốc là 80.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 10.533.000 đồng, lãi quá hạn là 18.120.000 đồng và xử lý tiền chi trả tiền bảo hiểm cho anh Thơm, tài sản anh Thơm được hưởng do chị Dương Thị S cụ Phạm Thị T, anh Đỗ Quang T, anh Đỗ T H là những người thừa kế đang quản lý, sử dụng được hưởng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Nhã Nam.

* Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ, quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ, hòa giải cho các đồng bị đơn chị Dương Thị S, cụ Phạm Thị T, cháu Đỗ Quang T, cháu Đỗ T H, bà Đặng Thị H, ông Dương Mạnh D nhưng các đương sự đều không đến làm việc, vắng mặt và không có ý kiến gì về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân Nhã Nam cho anh Thơm. Tại phiên tòa hôm nay những người trên đều vắng mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đại diện Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Giang có ý kiến:*

Ông Đỗ Quang Thơm, sinh ngày 07/4/1973, số sổ BHXH 8400000539 có tổng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc từ tháng 01/1999 đến tháng 8/2018 là 18 năm 01 tháng, chết ngày 07/9/2018. Ngày 30/11/2018, gia đình anh Thơm lập tờ khai của thân nhân theo mẫu 09A-HSB do chị Dương Thị S là vợ của anh Đỗ Quang Thơm kê khai có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú UBND xã Nhã Nam, huyện Tân Yên.

Căn cứ hồ sơ, tờ khai đề nghị giải quyết chế độ tuất cho gia đình anh Thơm, đối chiếu với các quy định tại Điều 66, Điều 67 Luật bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 và khoản 2, khoản 4 Điều 12 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP, Bảo hiểm xã hội tỉnh đã giải quyết chế độ tử tuất cho các thân nhân của ông Đỗ Quang Thơm như sau:

- Trợ cấp mai táng phí chị Dương Thị S được nhận trợ cấp mai táng phí là 13.900.000 đồng, nơi nhận trợ cấp bưu điện huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Trợ cấp tuất hàng tháng gồm 4 định suất cụ thể:

+ Cháu Nguyễn T H (con trai anh Thơm), sinh ngày 05/01/2003, được hưởng trợ cấp tuất hàng tháng là 695.000 đồng/tháng, kể từ tháng 10/2018, nơi nhận trợ cấp xã Nhãn Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

+ Cụ Phạm Thị T (mẹ đẻ anh Thơm), sinh ngày 10/10/1937, được hưởng trợ cấp tuất hàng tháng là 695.000 đồng/tháng, kể từ tháng 10/2018, nơi nhận trợ cấp xã Nhãn Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

+ Ông Dương Mạnh D (bố vợ anh Thơm), sinh ngày 20/01/1953, được hưởng trợ cấp tuất hàng tháng là 695.000 đồng/tháng, kể từ tháng 10/2018, nơi nhận trợ cấp xã Nhãn Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

+ Bà Đặng Thị H (mẹ vợ anh Thơm), sinh ngày 01/01/1955, được hưởng trợ cấp tuất hàng tháng là 695.000 đồng/tháng, kể từ tháng 10/2018, nơi nhận trợ cấp xã Nhãn Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Bảo hiểm xã hội tỉnh đã thực hiện việc chi trả trợ cấp mai táng phí và trợ cấp tuất hàng tháng cho các thân nhân của ông Thơm đến hết tháng 02/2019. Như vậy bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện giải quyết chế độ tử tuất cho các thân nhân của anh Đỗ Quang Thơm theo đúng quy định. Đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện bảo hiểm xã hội tỉnh vắng mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đại diện Bảo hiểm xã hội huyện Tân Yên ông Nguyễn Trọng Q có ý kiến:*

Anh Đỗ Quang Thơm là cán bộ văn phòng thống kê của UBND xã Nhãn Nam nên thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đó UBND xã Nhãn Nam và anh Thơm đều tham gia đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng theo đúng quy định tính đến thời điểm tháng 8/2018 thì anh Thơm đã tham gia bảo hiểm xã hội được 18 năm 01 tháng. Đến ngày 07/9/2018 anh Thơm chết, do đó bảo hiểm xã hội thực hiện chi trả theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội. Ngày 30/11/2018 thân nhân của anh Thơm nộp hồ sơ đề nghị hưởng chế độ theo luật bảo hiểm. Anh Thơm được hưởng các khoản tiền bảo hiểm gồm: trợ cấp mai táng phí số tiền là 13.900.000 đồng, tiền hưởng trợ cấp tuất hàng tháng đối với 4 thân nhân là bà Đặng Thị H, ông Dương Mạnh D, cháu Đỗ T H, cụ Phạm Thị T với số tiền 695.000 đồng/01 suất/01 tháng kể từ tháng 10/2018, đối với bố mẹ vợ, mẹ đẻ là đến khi chết, còn đối với con là đủ 18 tuổi.

Còn tiền trợ cấp tiền mai táng phí được thực hiện chi trả 01 lần cho chị Dương Thị S là vợ anh Thơm nhận. Hiện bảo hiểm xã hội đã chuyển các quyết định về việc hưởng trợ cấp tuất hàng tháng của 4 thân nhân nhận và Quyết định về việc hưởng trợ cấp mai táng của anh Thơm được bàn giao cho Bưu điện huyện Tân Yên thực hiện chi trả theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Trọng Q đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đại diện Buu điện huyện Tân Yên có ý kiến:*

Buu điện huyện Tân Yên có nhận được công văn của Tòa án đề nghị cử người tham gia tố tụng và trình bày ý kiến nội dung vụ việc, Buu điện huyện Tân Yên có ý kiến: Buu điện tỉnh Bắc Giang và Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Giang có ký hợp đồng thỏa thuận về việc chi trả các chế độ cho các đối tượng thông qua hệ thống Buu điện, Buu điện huyện Tân Yên thực hiện hợp đồng thực hiện chi trả trực tiếp cho các đối tượng thụ hưởng sau khi có quyết định giải quyết chế độ và tiền của Bảo hiểm xã hội chuyển sang. Vì vậy, Buu điện huyện Tân Yên chỉ thực hiện làm đại lý chi trả cho Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định trong hợp đồng, Buu điện huyện Tân Yên cũng không có đại diện tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Buu điện huyện Tân Yên vắng mặt.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn ông T thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; Đồng Bị đơn; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các quy định của pháp luật để Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Nhã Nam do ông Nguyễn T T đại diện theo pháp luật; Buộc chị S, cụ T, cháu T, cháu H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng Nhã Nam số tiền 80.000.000 đồng tiền nợ gốc và 28.653.000 đồng tiền lãi.

Về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghị án cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Vụ án Thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại giữa Quỹ tín dụng nhân dân Nhã Nam và chị Dương Thị S và các đồng thừa kế khác thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Đồng Bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Về quan hệ pháp luật: Quỹ tín dụng nhân dân Nhã Nam có đơn khởi kiện yêu cầu các đồng thừa kế của anh Thơm có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Nhã Nam số tiền gốc là 80.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn 12%/năm và lãi

quá hạn 18%/năm được xác định là quan hệ tranh chấp “Thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại” theo Điều 615 của Bộ luật dân sự.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Nhã Nam do ông Nguyễn T T đại diện theo pháp luật, Hội đồng xét xử thấy:

** Về thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại:*

Ngày 04/7/2016 anh Đỗ Quang Thơm vay vốn tại Quỹ tín dụng nhân dân Nhã Nam số tiền 80.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số: 2016-2-00024/HDDTD, thời hạn vay 36 tháng đến hạn là 04/7/2019, lãi suất 12%/năm, mục đích sử dụng tiền vay là phục vụ đời sống, sửa chữa nhà ở, bảo đảm bằng quỹ lương nhận tại UBND xã Nhã Nam. Hợp đồng tín dụng này có chữ ký vào mục “Đại diện bên B (bên vay)- Thơm, Đỗ Quang Thơm, S- Dương Thị S”, ông T là người đại diện của Quỹ tín dụng Nhã Nam khẳng định chữ ký, chữ viết trên là của anh Thơm, chị S.

Sau khi vay khoản tiền trên của Quỹ tín dụng nhân dân Nhã Nam thì anh Thơm đã trả lãi cho Quỹ đến ngày 04/6/2018. Vào ngày 07/9/2018 ông Thơm chết đột ngột. Các hàng thừa kế của ông Thơm không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Nhã Nam.

Mặc dù trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị đơn đều vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai của chị Dương Thị S, cụ Phạm Thị T, cháu Đỗ Quang T, cháu Đỗ T H và những người trên cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích của mình nên Hội đồng xét xử dựa vào tài liệu, chứng cứ mà Tòa án đã thu thập được có trong hồ sơ, thấy rằng:

Tại biên bản lấy lời khai, xác minh đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án như Chủ tịch huyện Tân Yên, Bảo hiểm xã hội huyện Tân Yên, Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Giang đều xác định: Anh Đỗ Quang Thơm là cán bộ văn phòng thống kê của UBND xã Nhã Nam nên thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đó UBND xã Nhã Nam và anh Thơm đều tham gia đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng theo đúng quy định tính đến thời điểm tháng 8/2018 thì anh Thơm đã tham gia bảo hiểm xã hội được 18 năm 01 tháng. Đến ngày 07/9/2018 anh Thơm chết, do đó bảo hiểm xã hội thực hiện chi trả theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội. Ngày 30/11/2018 thân nhân của anh Thơm nộp hồ sơ đề nghị hưởng chế độ theo luật bảo hiểm. Anh Thơm được hưởng các khoản tiền bảo hiểm gồm: trợ cấp mai táng phí số tiền là 13.900.000 đồng, tiền hưởng trợ cấp tuất hàng tháng đối với 4 thân nhân là bà Đặng Thị H, ông Dương Mạnh D, cháu Đỗ T H, cụ Phạm Thị T với số tiền 695.000 đồng/01 suất/01 tháng kể từ tháng 10/2018, đối với bố mẹ vợ, mẹ đẻ là đến khi chết, còn đối với con là đủ 18 tuổi.

Như vậy, xác định khi anh Thơm chết các đồng thừa kế của anh Thơm được hưởng số tiền mai táng phí của anh Thơm do chị Dương Thị S nhận là 13.900.000

đồng. Như vậy, các đồng thừa kế đã nhận số tiền trên và đã không từ chối nhận di sản của anh Thơm nên cần buộc các đồng thừa kế được hưởng phải trả cho Quỹ tín dụng Nhân dân xã Nhị Nam số tiền này vào khoản nợ đã vay của anh Thơm.

Tại biên bản xác minh với UBND thị trấn Nhị Nam cho thấy: Anh Đỗ Quang Thơm không được công nhận quyền sử dụng đất riêng mà chỉ có quyền sử dụng đất chung trong hộ gia đình cụ Đỗ Quang Huy là bố đẻ anh Thơm cụ thể: Theo quyết định số 100/QĐ-UB ngày 17/11/2003 của Chủ tịch UBND huyện Tân Yên về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất vườn cho các chủ sử dụng đất xã Nhị Nam (nay là thị trấn Nhị Nam) thì hộ cụ Đỗ Quang Huy ở thôn Chùa Nguồn, xã Nhị Nam được cấp GCNQSD đất tại thửa số 115, tờ bản đồ số 10, diện tích 834,1m² gồm 360m² đất ở và 471,1m² đất vườn. Tại thời điểm cấp GCNQSD đất trên thì hộ cụ Đỗ Quang Huy gồm có: Cụ Huy, cụ Phạm Thị T, anh Đỗ Quang Thơm, chị Dương Thị S, cháu Đỗ Quang T, cháu Đỗ T H. Như vậy, xác định tại thời điểm cấp GCNQSD đất năm 2003 thì hộ gia đình cụ Huy gồm có 6 người trên đều được hưởng quyền sử dụng đất như nhau. Hiện tại đang sinh sống và quản lý sử dụng trên đất trên gồm có cụ T, chị S, cháu T, cháu H.

Từ những tài liệu, chứng cứ và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để xác định anh Đỗ Quang Thơm chết có để lại di sản là quyền sử dụng đất tại thửa đất trên và di sản này chưa được chia. Như vậy, khi khoản nợ của anh Thơm đến hạn 04/7/2019, nhưng chị Dương Thị S và các đồng thừa kế của anh Thơm là cụ T, cháu T, cháu H là người thừa kế quyền, nghĩa vụ đối với tài sản do anh Thơm để lại, đã không thực hiện việc trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân xã Nhị Nam, là xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân xã Nhị Nam do ông T đại diện về việc yêu cầu các bị đơn có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã Nhị Nam số tiền gốc là 80.000.000 đồng và tiền lãi 12%/năm tính từ ngày 04/6/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/9/2020 là có căn cứ để chấp nhận.

Thứ nhất, Xét tại thời điểm cấp GCNQSD đất thửa số 115, tờ bản đồ số 10, diện tích 834,1m² gồm 360m² đất ở và 471,1m² đất vườn hiện trạng thửa đất. Nhưng theo trích đo hiện trạng thửa đất trên hiện nay chỉ có 588,8m² trong đó 360m² đất ở và 228,8m² đất vườn, giá đất ở hiện tại theo hội đồng định giá ngày 25/8/2020 là 1.500.000 đồng/m², giá đất vườn 42.000.000 đồng/m². Như vậy, xác định thửa đất theo hiện trạng làm 6 kỳ phần cho các đồng thừa kế, cụ thể mỗi người sẽ được hưởng quyền sử dụng đất được chia đều là

60m² đất ở x 1.500.000 đồng/m² = 90.000.000 đồng.

38,13m² đất vườn x 42.000 đồng/m² = 16.015.000 đồng.

Tổng là: 106.000.000 đồng.

Thứ hai, Xét đối với các tài sản gắn liền trên đất theo biên bản định giá ngày 25/8/2020 gồm các tài sản sau:

- Nhà ở cấp 4 loại 2: 75 m² x 2.430.000 đồng/m² x 60 % = 109.350.000 đồng.

- Nhà bếp loại B: $29,62 \text{ m}^2 \times 920.000 \text{ đồng/m}^2 \times 70 \% = 19.075.000 \text{ đồng}$.
- Công trình chăn nuôi loại C: $31,98 \text{ m}^2 \times 350.000 \text{ đồng/m}^2 \times 50 \% = 5.596.000 \text{ đồng}$.
- Nhà tắm, nhà vệ sinh: $11,64 \text{ m}^2 \times 3.748.000 \text{ đồng/m}^2 \times 80 \% = 35.149.000 \text{ đồng}$.
- Sân gạch: $112,95 \text{ m}^2 \times 120.000 \text{ đồng/m}^2 \times 80 \% = 10.843.000 \text{ đồng}$.
- Tường bao quanh đất:
 - + Tường gạch giáp đường thôn và sau nhà $78 \text{ m}^2 \times 380.000 \text{ đồng/m}^2 \times 40\% = 11.856.000 \text{ đồng}$.
 - + Tường gạch giáp đất ông Thịnh: $27,43 \text{ m}^2 \times 380.000 \text{ đồng/m}^2 \times 20\% = 2.084.000 \text{ đồng}$.
 - + Tường gạch trước của nhà bếp: $2,94 \text{ m}^2 \times 380.000 \text{ đồng/m}^2 \times 40\% = 670.000 \text{ đồng}$.
- Sân bê tông lõi ra cổng + sân bê tông trước nhà vệ sinh: $65,76 \text{ m}^2 \times 100.000 \text{ đồng/m}^2 \times 60 \% = 3.945.000 \text{ đồng}$.
- 02 Trụ cổng: $0,93 \text{ m}^3 \times 1.130.000 \text{ đồng/m}^3 \times 60\% = 630.000 \text{ đồng}$.
- 02 cánh cổng sắt: $5,06 \text{ m}^2 \times 920.000 \text{ đồng/m}^2 \times 60\% = 2.793.000 \text{ đồng}$.
- 05 cây cau cảnh: $318.000 \text{ đồng} \times 5 = 1.590.000 \text{ đồng}$
- 26 cây đinh lăng: $15.000 \text{ đồng} \times 26 = 390.000 \text{ đồng}$.
- 02 cây nhĩn đường kính tán trên 5m: $02 \text{ cây} \times 1.790.000 \text{ đồng} = 3.580.000 \text{ đồng}$.

- 01 khóm chuối: 86.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản gắn liền trên đất là 207.637.000 đồng, phần này chia đều cho 6 kỹ phần, cụ thể mỗi kỹ phần sẽ là: $207.637.000 \text{ đồng} : 6 = 34.606.000 \text{ đồng}$.

Như vậy, anh Thơm chết có để lại di sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất cho các đồng thừa kế là: $106.000.000 \text{ đồng} + 34.606.000 \text{ đồng} = 140.606.000 \text{ đồng}$.

** Về nghĩa vụ phải trả và số tiền phải trả:*

- Theo hợp đồng tín dụng ký kết giữa anh Thơm và Quỹ tín dụng nhân dân Nhã Nam thì anh Thơm vay 80.000.000 đồng.

- Số tiền lãi trong hạn và quá hạn Quỹ Nhân dân yêu cầu phải trả từ ngày 04/6/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/9/2020 là 12%, 18 % là theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Cụ thể lãi được tính như sau:

Lãi trong hạn từ 04/6/2018 đến 4/7/2019 là 12%/năm: **10.533.000 đồng**

Lãi quá hạn từ 04/7/2019 đến 29/9/2020 là 18%/năm: **18.120.000 đồng**

Tổng lãi trong hạn và quá hạn là 28.653.000 đồng

Như vậy, tổng số tiền cả gốc và lãi mà các đồng thừa kế của anh Thơm phải trả cho Quỹ Nhã Nam là: 80.000.000 đồng + 28.653.000 đồng = 108.653.000 đồng.

** Xếp về thực tế giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất mà anh Thơm được hưởng để lại cho các đồng thừa kế là:*

Giá trị đất được hưởng: 106.000.000 đồng

Giá trị tài sản gắn liền trên đất được hưởng là 34.606.000 đồng.

Tổng giá trị di sản của anh Thơm là: 140.606.000 đồng.

Như vậy, theo quy định của pháp luật dân sự tại Điều 614, Điều 615 thì chế độ trách nhiệm tài sản của cá nhân là vô hạn, tức là không mặc nhiên chấm dứt khi họ chết, theo đó nghĩa vụ khi một người chết đi sẽ được chuyển tiếp cho người thừa kế của người đó trong phạm vi di sản để lại.

Trong trường hợp này, di sản của anh Thơm để lại sẽ được sử dụng để thực hiện nghĩa vụ mà anh Thơm chưa thực hiện khi còn sống, nghĩa vụ tài sản của anh Thơm để lại nợ Quỹ Nhã Nam là 80.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi là 28.653.000 đồng là không vượt quá phần tài sản mà các đồng thừa kế được hưởng di sản của anh Thơm 140.606.000 đồng. Do vậy, các đồng thừa kế của anh Thơm là chị S, cụ T, cháu T, cháu H là chủ thể được hưởng di sản thừa kế và không từ chối nhận di sản thừa kế của anh Thơm nên đều phải có nghĩa vụ liên đới phải thực hiện nghĩa vụ do anh Thơm để lại.

Do vậy, cần phải buộc chị S, cụ T, cháu T, cháu H có nghĩa vụ liên đới trả cho quỹ Nhã Nam tổng số tiền là 108.653.000 đồng trong đó tiền gốc là 80.000.000 đồng và tiền lãi là 28.653.000 đồng.

[5] Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Do tại phiên tòa chị Dương Thị S, cụ Phạm Thị T, cháu Đỗ Quang T, cháu Đỗ T H vắng mặt nên không thỏa thuận được lãi suất chậm thi hành án, lãi suất chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[6] Về án phí

Do yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân Nhã Nam được chấp nhận nên chị Dương Thị S, cụ Phạm Thị T, cháu Đỗ Quang T, cháu Đỗ T H phải có nghĩa vụ liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Cụ T là người cao tuổi được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Số tiền án phí nên chị Dương Thị S, cụ Phạm Thị T, cháu Đỗ Quang T, cháu Đỗ T H phải chịu là $108.653.000 \text{ đồng} \times 5\% = 5.433.000 \text{ đồng}$. Nhưng cụ T thuộc diện người cao tuổi được miễn án phí theo quy định pháp luật. Chị S, cháu T, cháu H mỗi người phải chịu là 1.358.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Quỹ tín dụng nhân dân Nhã Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35; Điều 68; Điều 92; khoản 3 Điều 144; Điều 147; Điều 157; Điều 158; Điều 165; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 229; Điều 235; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 288; Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 468; Điều 470; Điều 612, Điều 613, Điều 614, Điều 615 của Bộ luật dân sự;

Khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Điểm d khoản 1 Điều 12; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

[1] Về nghĩa vụ trả nợ:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Nhã Nam do ông Nguyễn T T đại diện theo pháp luật. Buộc chị Dương Thị S, cụ Phạm Thị T, cháu Đỗ Quang T, cháu Đỗ T H là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của anh Đỗ Quang Thom phải liên đới thực hiện nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Nhã Nam tổng số tiền là 108.653.000 đồng. Trong đó số tiền gốc là 80.000.000 đồng và số tiền lãi là 28.653.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[2] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

Chị Dương Thị S, cụ Phạm Thị T, cháu Đỗ Quang T, cháu Đỗ T H phải liên đới chịu số tiền 5.600.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Xác nhận Quỹ tín dụng nhân dân Nhã Nam đã nộp đủ số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Chị Dương Thị S, cụ Phạm Thị T, cháu Đỗ Quang T, cháu Đỗ T H phải liên đới hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Nhã Nam số tiền 5.600.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[3] Án phí

Chị Dương Thị S, cháu Đỗ Quang T, cháu Đỗ T H mỗi người phải chịu 1.358.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Cụ Phạm Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả Quỹ t  n dụng nh  n d  n Nh     Nam (do b   Linh Thị N  p thay) số tiền 2.247.000 đồng (Hai triệu hai trăm bốn bảy nghìn đồng) tạm ứng  n phí    nộp tại bi  n lai thu số AA/2018/0005864 ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành  n d  n sự huyện T  n Y  n.

[3] Quyền kh  ng c  o:

Nguyên đơn c  mặt c  quyền kh  ng c  o trong thời hạn 15 ng  y kể từ ng  y tuy  n  n.

Bị đơn; Người c  quyền lợi nghĩa vụ li  n quan vắng mặt được quyền kh  ng c  o bản  n trong hạn 15 ng  y kể từ ng  y nhận được (hoặc ni  n yết) bản  n.

Trường hợp bản  n được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành  n d  n sự thì người được thi hành  n d  n sự, người phải thi hành  n d  n sự c  quyền tho  thuận thi hành  n, quyền y  u cầu thi hành  n, tự nguyện thi hành  n hoặc bị cưỡng chế thi hành  n theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành  n d  n sự; thời hiệu thi hành  n được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành  n d  n sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T  n Y  n;
- Chi cục THADS huyện T  n Y  n;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PH N- CHỦ TỌA PHI N T A**

Nguyễn Thị V  n